TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 56/2025/HNGĐ-ST Ngày: 18 - 4 - 2025 V/v ly hônvà tranh chấp về con chung khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh.

Bà Nguyễn Thị Lương

- ***Thư ký phiên toà:***Ông Nguyễn Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 271/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lại Thị M; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, khu vực G, xã B, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố A, phường A, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn K; nơi cư trú: Thôn 4, khu vực G, xã B, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi K đề ngày 25 tháng 6 năm 2024 và Bản tự khai cùng các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lại Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã G (nay là xã B) vào năm 2013. Sau khi kết hôn

vợ chồng về ăn ở chung cùng bố mẹ anh K tại thôn 4, xã G (nay là xã B), thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống khó khăn vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên xảy ra cãi mắng, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm mặc dù đã được gia đình bố mẹ hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi không còn quan tâm nhau. Để giải phóng cho nhau chị M đề nghị được ly hôn anh Vũ Văn K.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng sinh được hai con chung tên: Vũ Thị Thanh Thư, sinh ngày 05/9/2014 và Vũ Văn Trung Hiếu, sinh ngày 13/01/2020. Khi ly hôn nguyện vọng của chị Lại Thị M là được nuôi cả hai con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án.

Về tài sản chung: Chị Lại Thị M trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng để hai bên tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, song anh Vũ Văn K đều không hợp tác đến Tòa án làm việc, Thẩm phán đã tiến hành tống đạt trực tiếp các văn bản tống tụng Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Vũ Văn K đã nhận nhưng không ký nhận vào Biên bản tống đạt của Tòa án, Tòa án đã kết hợp cùng chính quyền địa phương lập biên bản và tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tống đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi K của nguyên đơn là chị Lại Thị M và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lại Thị M được ly hôn anh Vũ Văn K; Về con chung: Giao con chung tên Vũ Thị Thanh Thư, sinh ngày 05/9/2014, cho chị Lại Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Giao con chung tên Vũ Văn Trung Hiếu, sinh ngày 13/01/2020, cho anh Vũ Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên kiểm sát viên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: Chị Lại Thị M trình bày vợ chồng có tài sản chung để hai bên tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án, bị đơn anh Vũ Văn K vắng mặt không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không đề cập giải quyết;Về án phí: Nguyên đơn chị Lại Thị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Chị Lại Thị M có đơn xin ly hôn với anh Vũ Văn K. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Vũ Văn K hiện đang cư trú tại thôn 4, xã G (nay là xã B), thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự

Nguyên đơn chị Lại Thị M vắng mặt tại phiên tòa, song có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Vũ Văn K đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân

Xét, quan hệ hôn nhân giữa chị Lại Thị M và anh Vũ Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G (nay là xã B), thành phố

Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41, ngày 11 tháng 12 năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của đương sự và tài liệu xác minh tại Ủy ban nhân dân xã G (nay là xã B) thống nhất thể hiện, sau khi kết hôn chị Lại Thị M và anh Vũ Văn K về chung sống tại thôn 4, xã G (nay là xã B) thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường hay xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Xét thấy, giữa vợ và chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ chồng có nghĩa vụ chung sống cùng nhau để chăm lo gia đình, chăm sóc các con. Tuy nhiên, thực tế do mâu thuẫn nên chị M và anh K đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2021 cho đến nay. Anh Vũ Văn K biết việc chị M làm đơn xin ly hôn và đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên song đều không đến Tòa án làm việc, điều đó thể hiện hôn nhân giữa chị M và anh K là có tồn tại mâu thuẫn, đồng thời thể hiện anh K không quan tâm đến việc hàn gắn quan hệ vợ chồng. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lại Thị M và anh Vũ Văn K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lại Thị M, cho chị Lại Thị M được ly hôn anh Vũ Văn K.

[4] Về con chung

Chị Lại Thị M và anh Vũ Văn K trong quá trình chung sống có sinh được 02 con chung được đăng ký khai sinh hợp pháp tên: Vũ Thị Thanh Thư, sinh ngày 05/9/2014 và Vũ Văn Trung Hiếu, sinh ngày 13/01/2020. Lời khai của chị Lại Thị M thể hiện thời gian đầu vợ chồng mỗi người nuôi 01 con chung nhưng gần đây anh K không chăm sóc con chu đáo con chung còn nhỏ nên chị đã đón cả hai con về chung sống cùng, nay nguyện vọng của chị M và được nuôi cả hai con chung. Xét, chị Lại Thị M có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, bị đơn anh Vũ Văn K không hợp tác đến Tòa án trình bày quan điểm ý kiến về việc nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Tài liệu, chứng cứ thể hiện: Điều K nuôi con chung của chị M và anh K là như nhau, kể từ khi chị M và anh K sống ly thân đến nay chị Lại Thị M nuôi con tên Vũ Thị Thanh Thư và anh Vũ Văn K nuôi con chung tên Vũ Văn Trung Hiếu, xét việc nuôi con chung của hai bên đã ổn định, mặt khác con chung tên Vũ Thị Thanh Thư trên 7 tuổi có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ. Vì vậy, để ổn định đời sống của các con chung, để đảm bảo nghĩa vụ, quyền lợi của cha mẹ đối với con cái, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Vũ Thị Thanh Thư, sinh ngày 05/9/2014, cho chị Lại Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung tên Vũ Văn Trung Hiếu, sinh ngày 13/01/2020 cho anh Vũ Văn K trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lại Thị M đề nghị để chị và anh K tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung

Chị Lại Thị M trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng để hai bên tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án. Bị đơn anh Vũ Văn K vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án chưa có lời khai của anh K về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Lại Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27,Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi K của chị Lại Thị M:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lại Thị M được ly hôn với anh Vũ Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung tên Vũ Thị Thanh Thư, sinh ngày 05/9/2014, cho chị Lại Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Giao con chung tên Vũ Văn Trung Hiếu, sinh ngày 13/01/2020, cho anh Vũ Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lại Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp ghi tại biên lai thu số 0010074 ngày 08/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên (nay là thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng. Chị Lại Thị M đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Lại Thị M và bị đơn anh Vũ Văn K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngàykể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thuỷ Nguyên;
- UBND xã B, thành phốThủy Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hoàng Đức CảnhNguyễn Thị Lương	**Đinh Thị Mến**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương.

2. Ông Hoàng Đức Cảnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Huệ; nơi cư trú: Thôn Bắc Phong, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Trọng Thanh; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Hùng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

-Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

- Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Huệđược ly hôn với anh Đỗ Trọng Thanh.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[2] Về con chung:

Giao cho chị Vũ Thị Huệ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Đỗ Nhật Minh, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2013 và Đỗ Ngọc Linh, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2018 đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình

không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[4]Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[5] Về án phí

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chị Vũ Thị Huệ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0010048 ngày 08/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Vũ Thị Huệ đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[6] Về quyền kháng cáo

Chị Vũ Thị Huệ, anh Đỗ Trọng Thanhcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Cảnh Nguyễn Thị Lương **Đinh Thị Mến**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:Bà Đinh Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Lương

Tiến hành thảo luận về sự vắng mặt của đương sự trong vụ án dân sự thụ lý số 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Huệ; nơi cư trú: Thôn Bắc Phong, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Trọng Thanh; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Hùng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

- Về nội dung: Hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm nêu trên.

Thời gian mở lại phiên toà được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi giờ phút ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Thảo luận kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Hoàng Đức CảnhNguyễn Thị Lương	**Đinh Thị Mến**